

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **08**/2017/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **22** tháng **3** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đảm bảo an toàn phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại tờ trình số 1594/TTr-SGTVT ngày 15/12/2016 về việc ban hành Quy định về đảm bảo an toàn phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội và Báo cáo thẩm định số 2479/STP-VBPQ ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy định về đảm bảo an toàn phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 04 năm 2017 và thay thế Quyết định số 68/2013/QĐ - UBND ngày 30/12/2013 của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Đ/c Phó chủ tịch UBND TP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: GTVT, CA, TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Các báo, đài: HNM, KTĐT, ANTĐ, Đài PT&THHN; (để đưa tin)
- Công giao tiếp điện tử HN, Trung tâm THCB;
- VPUB: Các PCVP; Phòng ĐT, NC, TH, TKBT, KGVX;
- Lưu: VT, ĐT

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

51292(75)

QUY ĐỊNH

Về đảm bảo an toàn phương tiện thủy nội địa thô sơ
có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người
hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 3 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về điều kiện an toàn, cách xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn và công tác quản lý đối với phương tiện thủy nội địa thô sơ khi hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Quy định này áp dụng đối với các cá nhân có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội, các tổ chức có trụ sở cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội có sử dụng, kinh doanh phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người.

Quy định này không áp dụng đối với phương tiện thủy làm nhiệm vụ trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tàu cá và thể thao.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Phương tiện* thủy nội địa thô sơ (sau đây gọi là phương tiện thủy thô sơ): là phương tiện không có động cơ, chỉ di chuyển bằng sức người hoặc sức gió, sức nước, bao gồm: thuyền, đồ chèo tay, phương tiện gia dụng, bè, xe đạp nước, phao nổi, ụ nổi, bóng nước.

2. *Điều kiện an toàn*: là các điều kiện bắt buộc của phương tiện để đảm bảo an toàn trong quá trình phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.

3. *Các kích thước cơ bản bao gồm*: chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao mạn và phần chìm trong nước của phương tiện.

4. *Mạn khô* là chiều cao của phần thân phương tiện từ mép trên vạch dấu mớn nước an toàn đến mép mạn ở giữa chiều dài lớn nhất.

5. *Sức chở của phương tiện* là trọng tải toàn phần hoặc sức chở người của phương tiện ứng với vạch dấu mớn nước an toàn.

6. *Dụng cụ nổi cứu sinh* là các vật dụng nổi dùng làm phao cứu người, bao gồm: phao tròn, áo phao, phao hộp.

7. *Dụng cụ hoạt động* là các công cụ thô sơ mà người lái sử dụng để tác động cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa, bao gồm: chèo, sào, dây, buồm, bộ truyền động.

8. *Tàu cá* là phương tiện chuyên dùng để khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản, hải sản.

9. *Tàu, thuyền thể thao* là phương tiện chuyên dùng để luyện tập, thi đấu thể thao.

Chương II **MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Điều kiện an toàn

1. Thân phương tiện phải được thiết kế chắc chắn, không bị thủng, không bị rò nước vào bên trong; phương tiện chở người phải có đủ chỗ ngồi ổn định, an toàn và có đủ áo phao hoặc dụng cụ nổi cứu sinh cho số người được phép chở trên phương tiện; khi chở hàng không được chở quá trọng tải quy định, không được xếp hàng hóa che khuất tầm nhìn của người lái phương tiện, không gây mất ổn định và không làm ảnh hưởng đến việc điều khiển phương tiện; trang bị tối thiểu 01 bình phòng, chống cháy, nổ trên phương tiện.

2. *Mạn khô* của phương tiện chở hàng phải đảm bảo lớn hơn hoặc bằng 100mm; *mạn khô* của phương tiện chở người phải đảm bảo lớn hơn hoặc bằng 200mm.

3. Phương tiện phải được ghi rõ kích thước, sức chở và sơn vạch dấu mớn nước an toàn.

4. Dụng cụ hoạt động phải đảm bảo đủ điều kiện kỹ thuật để người lái điều khiển phương tiện hoạt động an toàn trong mọi tình huống, không được để hư hỏng: mục, rách nát hoặc mất công dụng.

Điều 4. Thời gian và điều kiện hoạt động của phương tiện

1. Phương tiện được phép hoạt động ban ngày:

Từ tháng 4 đến hết tháng 9: Thời gian hoạt động từ 5 giờ đến 18 giờ 30 phút.

Từ tháng 10 đến hết tháng 3 năm sau: Thời gian hoạt động từ 6 giờ đến 17 giờ 30 phút.

2. Không hoạt động khi thời tiết xấu, dòng nước xoáy, chảy xiết, tầm nhìn bị hạn chế.

Điều 5. Xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn phương tiện

1. Xác định các kích thước cơ bản của phương tiện.

a) Chiều dài lớn nhất (ký hiệu L_{max}), tính bằng mét, đo theo chiều dọc ở mặt phẳng dọc tâm từ mút lái đến mút mũi của phương tiện.

b) Chiều rộng lớn nhất (ký hiệu B_{max}), tính bằng mét, đo theo chiều ngang ở mặt cắt rộng nhất của phương tiện.

c) Chiều cao mạn (ký hiệu D) tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép mạn phương tiện ở vị trí giữa chiều dài L_{max} .

d) Chiều chìm (phần chìm trong nước, ký hiệu d) tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép trên của vạch dấu mớn nước an toàn ở vị trí giữa chiều dài L_{max} .

2. Xác định sức chở của phương tiện.

a) Đối với phương tiện chở hàng: sức chở là trọng tải toàn phần (dưới 1 tấn) được xếp trực tiếp và cân bằng trên phương tiện đảm bảo mạn khô của phương tiện lớn hơn hoặc bằng 100mm.

b) Đối với phương tiện chở người: sức chở là số người (dưới 5 người) xếp đủ chỗ ngồi và cân bằng trên phương tiện đảm bảo mạn khô của phương tiện lớn hơn hoặc bằng 200mm.

3. Sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện.

Dấu mớn nước an toàn của phương tiện được sơn bằng một vạch sơn có màu khác với màu sơn mạn phương tiện, vạch sơn có chiều rộng 25mm, chiều dài 250mm

nằm ngang trên hai mạn tại vị trí giữa của chiều dài L_{max} , cách mép mạn 100mm đối với phương tiện chở hàng; cách mép mạn 200mm đối với phương tiện chở người.

Chương III PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành Thành phố

1. Sở Giao thông vận tải

a) Tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã trong công tác quản lý phương tiện thủy nội địa thô sơ hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa thuộc địa bàn phụ trách và việc thực hiện các quy định của quyết định này.

b) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và quy định của UBND Thành phố về điều kiện an toàn và quản lý đối với các phương tiện thủy nội địa thô sơ, chủ phương tiện và người lái phương tiện.

c) Phối hợp với các ngành: Văn hóa Thể thao, Du lịch, Công an Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện việc phát triển hoặc hạn chế hoạt động đối với các loại phương tiện thủy nội địa thô sơ; tổ chức lực lượng kiểm tra, xử lý vi phạm về giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố; đề xuất UBND Thành phố khen thưởng những địa phương, tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa.

2. Công an Thành phố

a) Thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa đối với các loại phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa thuộc địa bàn thành phố.

b) Tổ chức lực lượng cảnh sát đường thủy tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật và quy định của UBND Thành phố về giao thông đường thủy nội địa đối với người và phương tiện tham gia hoạt động giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật; thống kê, cung cấp cho UBND dân các cấp và các ngành có liên quan các số liệu và tình hình tai nạn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn Thành phố; thực hiện các công tác liên quan đến giao thông đường thủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND các quận, huyện, thị xã

1. Tổ chức, chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý nhà nước về điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa trong phạm vi địa giới hành chính được quản lý.

2. Phối hợp với các ngành chức năng: Giao thông vận tải, Công an Thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra xử lý các vi phạm quy định về an toàn của phương tiện thô sơ tham gia hoạt động giao thông đường thủy nội địa tại địa phương.

3. Chịu trách nhiệm toàn diện về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tổ chức cứu hộ, cứu nạn, giải quyết hậu quả các vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa đối với các loại phương tiện thủy nội địa thô sơ trên phạm vi địa giới hành chính được quản lý.

4. Tổ chức để các chủ khai thác bến thủy nội địa có phương tiện thô sơ hoạt động vui chơi giải trí ký cam kết bảo vệ môi trường.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

1. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn chủ phương tiện kê khai phương tiện thủy nội địa thô sơ, định kỳ hàng năm báo cáo tình hình quản lý phương tiện tại địa phương về UBND các quận, huyện, thị xã và Sở Giao thông vận tải theo mẫu phụ lục 1 (trước ngày 31 tháng 12 hàng năm).

2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân có phương tiện thủy thô sơ tham gia hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn chấp hành các quy định của UBND Thành phố.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; kịp thời xử lý các sự cố, hành vi vi phạm pháp luật về an toàn giao thông đường thủy nội địa theo thẩm quyền.

4. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn trên địa bàn quản lý do phương tiện không đủ các điều kiện an toàn hoặc thiếu áo phao, dụng cụ cứu sinh trong quá trình hoạt động.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ phương tiện và người lái phương tiện

1. Trách nhiệm của chủ phương tiện:

a) Đo các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 5 của Quyết định này. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đo và việc sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện.

b) Kê khai điều kiện an toàn của phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Quyết định này và nộp về UBND xã, phường, thị trấn; có trách nhiệm duy trì và đảm bảo các điều kiện an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 3 của Quyết định này khi phương tiện hoạt động.

c) Thông báo với UBND xã, phường, thị trấn để xóa tên và đăng ký thay đổi chủ sở hữu phương tiện trong sổ quản lý phương tiện của địa phương trong các trường hợp sau:

Phương tiện bị mất tích.

Phương tiện bị phá hủy.

Phương tiện không còn khả năng hoạt động do hư hỏng.

Phương tiện được bán cho chủ phương tiện khác.

2. Trách nhiệm của người lái phương tiện:

a) Người lái phương tiện phải đủ 15 tuổi trở lên, đảm bảo đủ sức khỏe, biết bơi, phải học tập pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và được cấp giấy chứng nhận. Trường hợp sử dụng phương tiện vào mục đích kinh doanh thì độ tuổi của người lái phương tiện phải đủ 18 tuổi trở lên.

b) Hướng dẫn và yêu cầu hành khách trên phương tiện sử dụng áo phao hoặc dụng cụ cứu sinh theo đúng quy cách; hướng dẫn hành khách sắp xếp hàng hóa đảm bảo an toàn đối với phương tiện thủy chuyên vận tải dưới 1 tấn; hướng dẫn sử dụng phương tiện thủy thô sơ cho thuê hoạt động vui chơi giải trí, cho người thuê tự lái phương tiện; Từ chối phục vụ đối với các hành khách không tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa.

c) Kiểm tra điều kiện an toàn của phương tiện trước khi xuất bến.

d) Kịp thời báo với chủ phương tiện, cơ quan chức năng khi phương tiện không đảm bảo kỹ thuật hoặc gặp tai nạn (nếu có).

Chương IV

KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Kiểm tra, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quyết định này, bị xử lý theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và lộ trình triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn kịp thời phản ánh gửi về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

UBND XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN):
.....

Phụ lục 1

BÁO CÁO

TỔNG HỢP QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA THÔ SƠ
TRỌNG TÀI TOÀN PHẦN DƯỚI 1 TẤN HOẶC SỨC CHỜ DƯỚI 5 NGƯỜI (KỂ CẢ BÈ)
HOẠT ĐỘNG TRÊN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC ĐỊA BÀN (QUÝ .../NĂM ...)

TT	Chủ phương tiện	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Loại phương tiện			Vật liệu vỏ/ Năm đóng	Tình trạng phương tiện	Ngày lập Sổ quản lý	Ngày xóa Sổ quản lý
				Dưới 1 tấn	Dưới 5 người	Bè				
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										

Cán bộ tổng hợp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày... tháng ... năm ...
UBND xã (phường, thị trấn):.....
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho loại phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa thuộc địa bàn thành phố Hà Nội)

Tên chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:

Loại phương tiện:

Năm đóng:.....

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d = (\dots\dots\dots \times \dots\dots\dots \times \dots\dots\dots \times \dots\dots\dots)$ m.

Cách di chuyển (*chèo tay, chống sào, dây kéo...*):

Khả năng khai thác:

a. Trọng tải toàn phần: tấn.

b. Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kê) trên hai mạn và mạn khô còn:..... mm.

Dụng cụ cứu sinh: số lượng: (chiếc); Loại:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của
UBND xã/phường/thị trấn
(ký tên đóng dấu)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm
Chủ phương tiện
(ký ghi rõ họ tên)

